TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15- 8 - 2025
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Chiến
Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Cà Mau.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 237/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp*"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Phương V, sinh năm 1992 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh C .
- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Phương V trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Cái Nước, tỉnh Cà Mau) vào năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, hai bên gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T có 01 con chung tên: Huỳnh Lê Mạnh Khôi, sinh ngày 21/11/2010 đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không thay đổi, bổ sung gì thêm.

** Bị đơn là anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phương V.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Phương V và anh Huỳnh Văn T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Huỳnh Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ Đông, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là xã Cái Nước, tỉnh Cà Mau) do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4- Cà Mau) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Phương V và anh Huỳnh Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Cái Nước, tỉnh Cà Mau). Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị V trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng năm 2027 thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả, chị và anh T đã sống ly thân từ 2017 đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Đối với anh T, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị V và anh T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị V xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị V và anh T có 01 người con chung tên Huỳnh Lê Mạnh Khôi, sinh ngày 21/11/2010 đang sống cùng chị V. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*. Theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ,*

quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…" và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định như sau:*"... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con…"*

Xét thấy: Cháu Huỳnh Lê Mạnh Khôi, sinh ngày 21/11/2010 từ khi chị V và anh T sống ly thân thì đã do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại biên bản ngày 23/6/2025 khi được hỏi, cháu Khôi xác định sau khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ là chị Lê Phương V. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào lời trình bày của chị V và nguyện vọng của cháu Khôi; Đồng thời không gây xáo trộn cuộc sống và sự phát triển của cháu, cần tiếp tục giao cháu cho chị V được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung, nợ chung và nợ riêng: Chị V xác định chị và anh T xác định tự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Phương V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phương V, cho chị V được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao Huỳnh Lê Mạnh Khôi, sinh ngày 21/11/2010 cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Phương V phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 12 tháng 5 năm 2025 chị V có dự nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0019482 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Cà Mau) được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị V có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng **Trần Hoàng Chiến** **Tăng Thị Nhớ**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV4-CM;
- Phòng THADS KV4-CM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Cái Nước;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ